TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 189/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 11 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2019/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.

Quê quán, hiện trú tại: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn X, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn X, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 28/3/2016.

Hiện ở: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu Đỗ Ngọc A là chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Đình H (bố, mẹ đẻ của cháu).

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Đỗ Đình H đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung, cháu tên là Đỗ Ngọc A, sinh ngày 28/3/2016 và hiện cháu đang sống cùng chị T. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao cháu Đỗ Ngọc A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 03/10/2019 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T va anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị T và anh H đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị T và anh H thống nhất để chị T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số: 0001378 ngày 14/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên chị T được hoàn trả lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã D;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN